TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 4
DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH BẢO HIỂM (D340202)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1475/QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày 13 /8/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	THV006202	TRIỆU THỊ XUÂN	132393919	02/09/1998	Nữ		2	A00	25.3	25.75	NV1
2	LPH001881	NGUYỄN THU NGÂN	063479232	15/04/1998	Nữ	01	1	A00	19.6	23	NV1
3	SPH004780	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	001198001827	23/09/1998	Nữ		3	D01	22.2	22.25	NV1
4	DTK000296	NGÔ THÙY DUNG	085053549	24/10/1998	Nữ	01	1	D01	18.53	22	NV1
5	DCN009531	NINH THỊ TUYẾT NHUNG	036198003437	02/10/1998	Nữ		2NT	A00	20.65	21.75	NV1
6	DCN014476	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	163415883	03/01/1998	Nữ		2NT	A01	20.3	21.25	NV1
7	TLA012294	THIỀU THU UYÊN	001198011081	07/01/1998	Nữ		3	A00	21.3	21.25	NV1
8	MDA002250	LÊ THỊ THU HUYỀN	164625411	28/03/1998	Nữ		1	D01	19.53	21	NV1
9	TND003906	ĐINH THỊ NGỌC LAN	085066217	08/05/1998	Nữ	01	1	A00	17.6	21	NV1
10	DCN006585	DƯƠNG NGỌC KHÁNH	036098005218	05/12/1998	Nam		2NT	D01	19.75	20.75	NV1
11	DCN010808	ĐINH XUÂN SANG	036098002549	29/04/1998	Nam		2NT	A00	19.8	20.75	NV1
12	TLA007737	LƯƠNG THỊ THUÝ NGA	017442078	02/06/1998	Nữ		2	A00	20.25	20.75	NV1
13	TMA004821	BÙI THỊ THẢO	168612873	01/02/1998	Nữ		2	A01	20.28	20.75	NV1
14	BKA000588	NGUYỄN LAN ANH	013582729	01/02/1998	Nữ		2	D01	19.9	20.5	NV1
15	KHA005431	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	122314551	09/01/1998	Nữ		2NT	A00	19.6	20.5	NV1
16	KQH005479	DOÃN THU HỒNG	017504544	09/10/1998	Nữ		2	A00	20	20.5	NV1
17	TLA004298	NGUYỄN THỊ HOÀI	017442076	20/07/1998	Nữ		2	A00	19.95	20.5	NV1
18	TND008452	LÊ HOÀNG VIỆT	091914371	27/08/1998	Nam		2NT	A00	19.45	20.5	NV1
19	NHH002449	LƯỜNG THU TRANG	040489754	01/04/1998	Nữ	01	1	A00	16.75	20.25	NV1
20	TDV009904	NGUYỄN THỊ DIỆP LINH	187699771	25/08/1998	Nữ		2	A01	19.85	20.25	NV1
21	DCN002514	NGÔ QUÝ DƯƠNG	036098003104	15/04/1998	Nam		2NT	A00	19	20	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
22	DCN012012	NGUYỄN THỊ KIM THOA	036198003763	27/05/1998	Nữ		2NT	A00	19	20	NV1
23	KHA005499	ĐỖ THỊ KIỀU OANH	122230715	19/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV1
24	KQH009426	NGUYỄN THỊ NAM	013655950	02/02/1998	Nữ		2	A00	19.6	20	NV1
25	SPH004302	NGUYỄN QUANG HUY	013490894	26/07/1998	Nam		3	A00	20.05	20	NV1
26	THV001461	DOÃN THỊ MỸ HẠNH	132303129	27/05/1998	Nữ		1	A00	18.45	20	NV1
27	DCN002682	ĐOÀN THỊ ĐÀO	036198005282	06/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV1
28	HVN003285	TRẦN TRUNG HIẾU	142859762	17/04/1998	Nam		2	A00	19.2	19.75	NV1
29	KQH001762	KIỀU THỊ ÁNH CHÚC	001198000804	25/09/1998	Nữ		3	A00	19.7	19.75	NV1
30	LPH002620	HOÀNG THỊ HOÀI THU	063504647	03/06/1998	Nữ	01	1	A00	16.35	19.75	NV1
31	SP2002371	NGUYỄN THỊ HUYỀN	026198003053	07/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.8	19.75	NV1
32	YTB014119	VŨ ANH XUÂN	152223293	14/01/1998	Nữ		2NT	A01	18.8	19.75	NV1
33	DCN001417	ĐẶNG THỊ HỒNG CHUYÊN	036198006163	19/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
34	HHA004390	NGUYỄN THỊ THU HÀ	031198000164	18/04/1998	Nữ		3	D01	19.48	19.5	NV1
35	LNH004340	ĐỖ THỊ HỒNG PHƯƠNG	001198008931	13/07/1998	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV1
36	LPH001213	NGUYỄN THU HUYỀN	063496701	18/10/1998	Nữ		1	A00	17.9	19.5	NV1
37	SP2003958	HOÀNG THỊ NHUNG	026198002268	31/12/1998	Nữ		1	D01	18.1	19.5	NV1
38	TMA006178	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	035198000947	02/01/1998	Nữ		2NT	D01	18.4	19.5	NV1
39	BKA004278	TRẦN THỊ KIỀU HOA	013488970	25/07/1998	Nữ		3	A00	19.15	19.25	NV1
40	NHH000772	NGUYỄN THÚY HẰNG	040827252	12/08/1998	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
41	YTB011708	PHẠM THỊ THU	152199187	04/07/1998	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV1
42	DCN011546	NGUYỄN THỊ THU THẢO	036198006680	11/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
43	DHS015772	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	184255278	19/09/1998	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
44	HDT000534	LÊ THỊ VÂN ANH	174633774	18/06/1998	Nữ		2NT	D01	18.08	19	NV1
45	HDT008662	ĐOÀN THỊ LAN	175017952	05/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.03	19	NV1
46	HVN005862	LƯU THỊ THẢO LY	142950009	05/03/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
47	SKH006902	PHẠM THỊ THUỲ TRANG	145824375	15/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.95	19	NV1
48	SP2005864	NGUYỄN THỊ ƯỚC	135823031	01/11/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
49	THV002865	BÙI HƯƠNG LAN	132354291	01/11/1998	Nữ	01	1	D01	15.5	19	NV1
50	TLA007053	NGUYỄN THANH MAI	013536747	20/12/1998	Nữ		3	D01	19.03	19	NV1
51	YTB006573	CHU THỊ LỆ	152198809	10/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.88	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
52	DCN005436	ĐINH THỊ HUỆ	036198001218	20/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
53	DHS005683	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	184324918	16/05/1998	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV1
54	HDT004545	NGUYỄN MẠNH HÀ	174534608	04/10/1997	Nam		2	A00	18.25	18.75	NV1
55	HVN007998	NGUYỄN THỊ QUỲNH	142817956	19/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
56	SKH004638	LÊ THỊ NGÂN	145815602	05/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
57	TLA011676	PHẠM VIỆT TRUNG	013518225	15/10/1998	Nam		3	A01	18.83	18.75	NV1
58	BKA007935	LÊ BẢO NGỌC	001198002565	17/10/1998	Nữ		3	A01	18.5	18.5	NV1
59	DCN000331	NGUYỄN THỊ KIM ANH	036198001239	10/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
60	DCN008306	TRẦN VĂN MẬU	163446642	21/02/1998	Nam	06	2	A01	16.9	18.5	NV1
61	DCN010592	CAO THỊ QUỲNH	163415888	06/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.48	18.5	NV1
62	DTZ000049	NÔNG THỊ ÁNH	095261593	01/06/1998	Nữ	01	1	A00	15	18.5	NV1
63	HDT009623	NGUYỄN NGỌC LINH	174883946	10/10/1997	Nữ		1	A00	16.95	18.5	NV1
64	YTB012497	DOÃN QUỲNH TRANG	152203124	20/11/1998	Nữ		2	D01	18.03	18.5	NV1
65	BKA000556	NGUYỄN HỒNG MỸ ANH	013531565	30/05/1998	Nữ		3	D01	18.2	18.25	NV1
66	DCN004718	LƯƠNG THỊ HOA	036198001497	06/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.28	18.25	NV1
67	DCN009018	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	036198005736	28/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.35	18.25	NV1
68	DTK000676	NÔNG MAI HOA	085059089	16/07/1998	Nữ	01	1	D01	14.85	18.25	NV1
69	DTK002295	TRIỆU HẢI YẾN	085907802	08/08/1998	Nữ	01	1	A00	14.7	18.25	NV1
70	HVN000021	NGUYỄN THỊ THUÝ AN	142819274	27/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
71	LNH002488	BẠCH THỊ HUYỀN	001198007894	12/11/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
72	SKH002143	PHẠM THỊ HẬU	145851125	06/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.15	18.25	NV1
73	SP2005201	PHÙNG THỊ THỦY TIÊN	026198001875	03/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.25	18.25	NV1
74	TDV006216	NGUYỄN VĂN HIẾU	187609556	16/01/1998	Nam		2	A01	17.85	18.25	NV1
75	TLA008940	PHÙNG THÁI PHƯƠNG	013501580	29/11/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
76	YTB013645	TRẦN THỊ TƯƠI	152223198	26/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV1
77	BKA006100	ĐẶNG HÀ LINH	001197000376	26/08/1997	Nữ		3	D01	17.88	18	NV1
78	BKA009900	BÙI PHƯƠNG THẢO	013498563	21/11/1998	Nữ		3	D01	18	18	NV1
79	DCN006456	VŨ THỊ HƯỜNG	036198003889	03/01/1998	Nữ		2NT	D01	17	18	NV1
80	DTK001981	TRẦN ĐỨC TOÀN	085501755	24/12/1997	Nam	01	1	D01	14.53	18	NV1
81	HDT015741	ĐỖ DUY THẮNG	174842936	19/10/1998	Nam		1	A00	16.45	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
82	HHA007075	PHÙNG ĐỨC HUY	031966090	30/08/1998	Nam		3	D01	18.05	18	NV1
83	KHA003215	LÊ THỊ HUYỀN	122230714	21/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.9	18	NV1
84	KHA005741	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	122226358	22/12/1998	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
85	SKH006715	ĐỖ THỊ TRANG	145817430	30/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.03	18	NV1
86	SPH011242	VŨ THẾ VINH	013511572	21/10/1998	Nam		3	D01	18	18	NV1
87	THV004964	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG THẢO	132318039	29/05/1998	Nữ		1	D01	16.6	18	NV1
88	TLA004111	TẠ MINH HIẾU	013639173	23/12/1998	Nam		3	A00	17.9	18	NV1
89	YTB009691	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	152217218	01/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.98	18	NV1
90	BKA001403	LƯƠNG THỊ BÌNH	013593068	15/09/1998	Nữ		3	D01	17.65	17.75	NV1
91	BKA001930	ĐINH THANH DUNG	013568025	29/11/1998	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV1
92	BKA007371	ĐỖ TRÀ MY	013507675	18/09/1997	Nữ		3	D01	17.8	17.75	NV1
93	DCN004016	NGUYỄN THỊ HẰNG	036198001397	05/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.7	17.75	NV1
94	DCN008952	ĐOÀN THỊ NGOAN	163415629	04/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
95	GHA000815	NGÔ THỊ NGỌC DUNG	125767903	21/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.8	17.75	NV1
96	HDT002751	NGUYỄN THỊ DUNG	175072382	16/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.75	17.75	NV1
97	HTC001831	HOÀNG PHƯƠNG NHUNG	061087116	27/12/1998	Nữ		1	D01	16.35	17.75	NV1
98	HVN002949	BÙI THỊ HIỀN	142872682	10/03/1998	Nữ		2NT	D01	16.85	17.75	NV1
99	HVN005171	VŨ THỊ LIÊN	142862892	25/01/1998	Nữ		2NT	A01	16.85	17.75	NV1
100	KHA003293	NGUYỄN THU HUYỀN	122242095	28/10/1998	Nữ		1	D01	16.16	17.75	NV1
101	KQH012638	LÊ THU THẢO	013615544	03/08/1998	Nữ		2	D01	17.13	17.75	NV1
102	SKH003814	LÊ THỊ MỸ LINH	145891359	11/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
103	SP2000355	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	135906712	07/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.65	17.75	NV1
104	SP2002372	NGUYỄN THỊ HUYỀN	135823168	08/09/1998	Nữ		2	A00	17.35	17.75	NV1
105	SP2005078	LÊ THỊ THANH THỦY	135847862	07/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.8	17.75	NV1
106	SPH010557	HÀ LÊ CẨM TÚ	095266000	19/08/1998	Nữ		3	D01	17.68	17.75	NV1
107	SPH011128	NGUYỄN THẢO VI	001198001612	30/09/1998	Nữ		3	D01	17.63	17.75	NV1
108	XDA000543	CHU THÚY DIỆU	082336443	03/03/1998	Nữ	01	1	D01	14.32	17.75	NV1
109	YTB000391	NGUYỄN MINH ANH	152199086	06/05/1998	Nữ		2	A01	17.13	17.75	NV1
110	BKA003946	ĐỖ MINH HIẾU	013568054	25/05/1998	Nam		3	D01	17.6	17.5	NV1
111	DCN000081	BÙI TRUNG ANH	163411914	25/10/1998	Nữ		2	D01	17.08	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
112	DCN000467	PHẠM THỊ KIM ANH	036198002955	09/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	17.5	NV1
113	DTS000736	NGUYỄN THANH HUYỀN	073501409	19/12/1998	Nữ		1	D01	16.08	17.5	NV1
114	HDT018699	TRƯƠNG NGỌC TÚ	174506195	22/10/1998	Nữ		2	D01	16.88	17.5	NV1
115	HHA011368	ĐINH THỊ BÍCH NGỌC	032004869	05/01/1998	Nữ		2	A00	16.95	17.5	NV1
116	KHA002288	NGÔ THỊ HIỀN	122315254	15/12/1998	Nữ		1	D01	16	17.5	NV1
117	KHA004953	NGUYỄN THỊ NGA	122256308	17/08/1998	Nữ		1	A01	15.98	17.5	NV1
118	KHA005340	VŨ LỆ NHẬT	122252237	08/04/1997	Nữ		1	D01	15.98	17.5	NV1
119	LNH006495	ĐẶNG HIỀN XUÂN	001198013133	12/12/1998	Nữ		2	A01	16.95	17.5	NV1
120	LPH001188	ĐẶNG THANH HUYỀN	063482253	20/02/1998	Nữ		1	A00	16.1	17.5	NV1
121	MDA002756	TRẦN SỸ LIÊM	164619922	12/03/1998	Nam		1	A00	16.05	17.5	NV1
122	NTH000183	NGUYỄN HẢI ANH	101315352	22/08/1998	Nữ		1	D01	16.1	17.5	NV1
123	SP2001611	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	026198000783	07/05/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1
124	SP2003111	NGUYỄN THÙY LINH	025197000043	23/06/1997	Nữ		2	D01	16.9	17.5	NV1
125	SPH002937	VŨ THANH HÀ	017447491	06/12/1998	Nữ		2	D01	17.08	17.5	NV1
126	SPH007856	KIỀU THỊ LAN PHƯƠNG	001198001275	17/01/1998	Nữ		2	D01	16.9	17.5	NV1
127	TDV008552	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	187618336	08/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
128	TDV013931	THÁI HỒNG PHÚC	187658372	04/09/1998	Nam		2NT	A01	16.55	17.5	NV1
129	THV001445	PHẠM QUANG HẢI	132367034	30/12/1998	Nam		2	D01	16.98	17.5	NV1
130	TLA000346	LÊ NGỌC ANH	013632471	02/10/1998	Nữ		3	A00	17.5	17.5	NV1
131	TLA006184	NGÔ NGỌC PHƯƠNG LINH	013428321	19/12/1997	Nữ		3	D01	17.38	17.5	NV1
132	TLA010869	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	013549556	28/01/1998	Nữ		3	D01	17.43	17.5	NV1
133	TLA012690	LÊ THỊ HẢI YẾN	017476465	01/09/1998	Nữ		2	A00	16.9	17.5	NV1
134	TND002123	HOÀNG THU HẰNG	073410335	18/02/1998	Nữ	01	1	A00	14.05	17.5	NV1
135	TQU001556	ĐÀO HƯƠNG LY	071014562	17/07/1998	Nữ		1	D01	15.9	17.5	NV1
136	TTB000970	PHẠM DUY HOÀNG	113666380	05/04/1998	Nam		1	A00	16.05	17.5	NV1
137	XDA000142	NÔNG THỊ VÂN ANH	082333801	22/01/1998	Nữ	01	1	A00	13.95	17.5	NV1
138	XDA004150	LƯU CẨM VÂN	082333471	08/09/1998	Nữ	01	1	D01	13.97	17.5	NV1
139	BKA007391	LÊ TRÀ MY	001198000734	01/08/1998	Nữ		3	D01	17.13	17.25	NV1
140	DTN000296	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	045193248	04/06/1998	Nữ		1	A00	15.8	17.25	NV1
141	HDT005307	THIỀU THỊ HẰNG	175040484	25/12/1997	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
142	HDT013105	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	175072764	27/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
143	HDT020270	TRỊNH THỊ YẾN	175043281	20/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.23	17.25	NV1
144	HHA000751	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	031198000255	18/09/1998	Nữ		2	D01	16.83	17.25	NV1
145	HVN001418	QUÁCH THỊ DUNG	142777804	31/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV1
146	KHA000196	NGUYỄN LAN ANH	122214405	04/01/1998	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
147	KHA006064	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	122283810	15/05/1998	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV1
148	NTH001228	HOÀNG THỊ MỸ HÀ	013643886	12/08/1998	Nữ		2	D01	16.83	17.25	NV1
149	NTH001620	NGUYỄN THỊ HIỀN	101309908	24/10/1998	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
150	SKH006859	NGUYỄN THỊ TRANG	145840709	11/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
151	SPH006224	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LY	168610986	09/01/1998	Nữ		3	A00	17.2	17.25	NV1
152	TLA004880	TRƯƠNG TUẤN HUY	013511381	27/08/1998	Nam		3	A00	17.3	17.25	NV1
153	TLA009410	LƯU TUYẾT QUỲNH	013498612	20/10/1998	Nữ		3	D01	17.35	17.25	NV1
154	TMA002961	DƯƠNG THỊ HỒNG LEN	168566871	05/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.35	17.25	NV1
155	TMA005537	MAI THỊ HUYỀN TRANG	035198001264	05/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.23	17.25	NV1
156	BKA001485	NGUYỄN MINH CHÂU	013613829	12/01/1998	Nữ		3	A00	16.95	17	NV1
157	BKA002038	LÊ SỸ DŨNG	001098003830	08/07/1998	Nam		3	A00	16.95	17	NV1
158	DCN004956	NGUYỄN THỊ HOÀI	163427241	16/02/1997	Nữ		2	D01	16.4	17	NV1
159	DCN007665	VŨ THỊ PHƯƠNG LINH	163390070	10/12/1998	Nữ		2	D01	16.38	17	NV1
160	GHA000800	AN THỊ PHƯƠNG DUNG	125814328	18/09/1998	Nữ		2	D01	16.6	17	NV1
161	HVN001941	VŨ THÀNH ĐẠT	030098000079	06/10/1998	Nam		2	D01	16.5	17	NV1
162	HVN008704	PHẠM THỊ THẢO	142825194	03/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.1	17	NV1
163	KQH004469	VƯƠNG DUY HẬU	001098000900	02/01/1998	Nam		3	D01	17.9	17	NV2
164	LNH004934	LÊ THỊ THANH	001198012060	05/10/1998	Nữ		2	D01	16.45	17	NV1
165	MDA003584	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	164623425	18/03/1998	Nữ		2NT	D01	16.1	17	NV1
166	NHH001060	ĐẶNG QUÝ HƯNG	040827800	21/09/1998	Nam		1	A01	15.55	17	NV1
167	NHH002162	VŨ PHƯƠNG THẢO	040829075	01/06/1998	Nữ		1	A00	15.55	17	NV1
168	SPH003009	NGUYỄN MINH HẢI	013492911	19/11/1998	Nam		3	A01	16.88	17	NV1
169	SPH005414	HOÀNG LAN LINH	013501673	10/06/1998	Nữ		3	D01	17.08	17	NV1
170	SPH008055	VÕ HOÀI PHƯƠNG	013514111	20/11/1998	Nữ		3	D01	16.98	17	NV1
171	THP001066	PHẠM MINH HUỆ	113668689	25/11/1998	Nữ	01	1	D01	13.58	17	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
172	THV001314	NGUYỄN NGỌC HÀ	132409267	24/10/1998	Nữ		1	A01	15.4	17	NV1
173	THV002272	NGUYỄN QUANG HUY	135803949	10/11/1998	Nam		2	A00	16.6	17	NV1
174	THV003549	NGUYỄN KHÁNH MAI	132408688	16/08/1998	Nữ		2	D01	16.5	17	NV1
175	TLA000636	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	017353918	30/07/1998	Nữ		3	D01	17.05	17	NV1
176	TLA008676	TRẦN VƯỢNG PHÚC	013196652	05/05/1995	Nam		3	A00	17.1	17	NV1
177	TMA004341	PHẠM THỊ PHƯỢNG	168610190	13/11/1997	Nữ		2	D01	16.43	17	NV1
178	TTB001924	TRẦN DƯƠNG PHƯỚC	050966864	02/02/1998	Nam		1	A01	15.45	17	NV1
179	YTB004502	PHAN THỊ HÒA	152209288	26/05/1998	Nữ		2	D01	17.48	17	NV2
180	YTB010972	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	034198000915	13/01/1998	Nữ		2	A01	16.4	17	NV1
181	BKA003244	TRẦN THU HÀ	017463356	17/10/1998	Nữ		2	A00	17.15	16.75	NV2
182	BKA007826	TRẦN THANH NGÂN	019198000027	22/10/1998	Nữ		3	D01	16.85	16.75	NV1
183	BKA010159	VŨ LÊ PHƯƠNG THẢO	013507284	15/02/1998	Nữ		3	D01	16.73	16.75	NV1
184	DCN002707	VŨ THỊ ĐÀO	036198005083	19/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.68	16.75	NV2
185	DCN003739	BÙI THỊ MỸ HẠNH	036198005448	12/05/1998	Nữ		2NT	D01	15.78	16.75	NV1
186	DCN013632	NGUYỄN TUYẾT TRINH	163449698	03/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.68	16.75	NV2
187	DHS003802	NGUYỄN MINH HA	184346217	15/10/1998	Nữ		2NT	D01	15.75	16.75	NV1
188	HHA010022	BÙI THỊ LÝ	031983417	22/11/1998	Nữ		2	D01	16.18	16.75	NV1
189	KQH000191	ĐỖ VÂN ANH	001198008080	28/08/1998	Nữ		2	D01	16.35	16.75	NV1
190	LNH005282	ĐINH THỊ KIM THOA	001198012441	02/06/1998	Nữ		2	A00	16.3	16.75	NV1
191	LPH001680	TRỊNH THỊ HƯƠNG LY	063512008	08/03/1998	Nữ		1	A00	16.15	16.75	NV2
192	MDA001509	TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	164614814	20/03/1998	Nữ		1	A01	16.18	16.75	NV2
193	NTH003373	DƯƠNG NGỌC NAM	101291099	23/07/1998	Nam		2	D01	17.25	16.75	NV2
194	NTH004611	NGUYỄN THU THẢO	022198000588	08/07/1998	Nữ	06	2NT	D01	14.75	16.75	NV1
195	SPH006835	NGUYỄN HOÀNG NAM	013528823	12/03/1998	Nam		3	D01	16.78	16.75	NV1
196	THV003296	TẠ XUÂN LINH	132409188	03/12/1998	Nữ		2	A00	16.3	16.75	NV1
197	THV005570	NGUYỄN HÀ TRANG	132368673	17/01/1998	Nữ		2	D01	17.2	16.75	NV2
198	TLA000002	BÙI THỊ NGỌC AN	001198002080	11/05/1998	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
199	TLA009402	LÊ PHƯƠNG QUỲNH	017458189	24/03/1998	Nữ		2	A00	17.35	16.75	NV2
200	TMA003327	ĐOÀN GIA LONG	168620155	08/01/1998	Nam		2	D01	16.33	16.75	NV1
201	TQU002118	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	071041715	27/12/1998	Nam		1	A00	15.2	16.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
202	TTB001763	NGUYỄN HỒNG NGỌC	050976732	29/11/1998	Nữ		1	D01	15.13	16.75	NV1
203	XDA002532	HOÀNG LỆ NGÀ	082308538	13/07/1998	Nữ	01	1	D01	13.18	16.75	NV1
204	YTB007137	PHẠM THỊ THÙY LINH	034198001385	13/04/1998	Nữ		2	D01	16.23	16.75	NV1
205	YTB009327	PHẠM THỊ OANH	034198000650	15/05/1998	Nữ		2NT	A00	15.8	16.75	NV1
206	BKA002729	LÊ HỮU ĐỨC	001098000356	16/03/1998	Nam		3	D01	16.53	16.5	NV1
207	BKA006314	NGUYỄN KHÁNH LINH	017444095	20/05/1997	Nữ		2	D01	16.03	16.5	NV1
208	BKA011586	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	013528414	17/10/1998	Nam		3	D01	16.4	16.5	NV1
209	DCN000739	LƯU THỊ ÁNH	163423245	15/10/1998	Nữ		2NT	A01	15.38	16.5	NV1
210	DCN000992	LƯU THỊ NGỌC BÍCH	036198001771	29/10/1998	Nữ		2NT	A00	15.5	16.5	NV1
211	DCN002585	VŨ THÙY DƯƠNG	163411427	05/11/1998	Nữ		2	A01	17.1	16.5	NV2
212	DCN002668	NGÔ THỊ ĐAN	036198002806	07/11/1998	Nữ		2NT	A00	15.55	16.5	NV1
213	DCN003617	NGUYỄN THỊ HOA HẠ	036198002464	14/12/1998	Nữ		2	D01	16.03	16.5	NV1
214	DCN004645	TRẦN TRỌNG HIẾU	036098000071	08/01/1998	Nam		2	D01	16.08	16.5	NV1
215	DCN011086	BÙI THỊ PHƯƠNG TÂM	036198004828	05/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.45	16.5	NV2
216	DHS010885	BÙI TUYẾT NHI	184242657	04/01/1998	Nữ		2NT	D01	15.6	16.5	NV1
217	DHS015189	LÊ THỊ THƯƠNG	184306220	26/03/1998	Nữ		1	A00	14.95	16.5	NV1
218	DTN000328	LÊ HỒNG HẠNH	045193246	07/03/1998	Nữ		1	A00	15.05	16.5	NV1
219	HDT017662	LÊ THỊ THÙY TRANG	174525171	08/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	16.5	NV2
220	HHA011440	NGUYỄN HỒNG NGỌC	031198002728	05/04/1998	Nữ		2	D01	16.03	16.5	NV1
221	HTC001422	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	061078586	28/04/1998	Nữ		1	D01	15.03	16.5	NV1
222	HVN001395	NGUYỄN THỊ HỒNG DUNG	142952150	06/10/1998	Nữ		2	A00	16	16.5	NV1
223	KHA005473	NGUYỄN DIỆP NINH	122294403	13/08/1998	Nữ		1	D01	16	16.5	NV2
224	KQH011050	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	013514480	05/07/1998	Nữ		3	D01	16.58	16.5	NV1
225	KQH016249	HOÀNG NGỌC XUYẾN	001198008077	15/09/1998	Nữ		2	D01	15.93	16.5	NV1
226	MDA001608	VŨ THU HẰNG	164619605	07/12/1998	Nữ		1	A01	14.88	16.5	NV1
227	MDA001854	NGUYỄN NHẬT HOA	164623611	23/06/1998	Nữ		2NT	D01	15.5	16.5	NV1
228	NTH004066	BÙI THỊ PHƯỢNG	101249005	04/09/1998	Nữ		2	D01	17.05	16.5	NV2
229	SKH000240	NGUYỄN LAN ANH	033198000052	30/09/1998	Nữ		2NT	D01	15.6	16.5	NV1
230	SKH004822	NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT	145849326	05/12/1998	Nữ		2	D01	16.1	16.5	NV1
231	SP2000483	NGUYỄN HUY BÍCH	026098001003	05/09/1998	Nam		2	A01	15.93	16.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
232	SPH006713	NGUYỄN HUYỀN MY	013605473	20/07/1998	Nữ		3	D01	16.43	16.5	NV1
233	SPH010058	LÊ THU TRANG	013519047	23/03/1998	Nữ		3	D01	16.58	16.5	NV1
234	TDV000998	TRẦN VIỆT ANH	187715263	22/09/1998	Nữ		2	A00	16.05	16.5	NV1
235	THV003661	ĐÀO QUỐC MINH	132272388	08/01/1997	Nam		1	A00	14.9	16.5	NV1
236	THV003982	HOÀNG BẢO NGỌC	132302200	24/01/1998	Nữ		1	D01	15	16.5	NV1
237	THV005479	PHÙNG ĐỨC TOÀN	132408670	02/09/1998	Nam		2	D01	16.93	16.5	NV2
238	TLA000973	TRIỆU THỊ HIỀN ANH	001198013939	16/12/1998	Nữ		3	D01	16.6	16.5	NV1
239	TLA005817	PHẠM THỊ LÀN	036198006272	01/08/1998	Nữ		3	D01	16.48	16.5	NV1
240	TMA003035	DƯƠNG THỊ MÂY LINH	168581741	22/09/1998	Nữ		2NT	A00	16.4	16.5	NV2
241	TMA003104	MAI THỊ THÙY LINH	035198000432	04/09/1998	Nữ		2NT	A00	15.55	16.5	NV1
242	TQU000971	BÙI THỊ NGỌC HỒNG	071041579	14/02/1998	Nữ		1	D01	15	16.5	NV1
243	YTB003182	LÊ THỊ NGÂN HÀ	152214550	23/11/1996	Nữ		2NT	D01	15.38	16.5	NV1
244	BKA008069	VŨ THỊ HỒNG NGỌC	001197003756	13/04/1997	Nữ		2	D01	15.85	16.25	NV1
245	DCN003489	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	036198003633	03/03/1998	Nữ		2NT	D01	16.23	16.25	NV2
246	DCN008052	NGUYỄN THỊ LY	163415668	07/02/1998	Nữ		2NT	D01	15.35	16.25	NV1
247	DCN013200	ĐẶNG KIỀU TRANG	163448200	16/06/1998	Nữ		2NT	A01	16.35	16.25	NV2
248	DCN014191	LÂM HOÀNG TÙNG	163330963	07/05/1997	Nam		2NT	A00	16.25	16.25	NV2
249	DTS000089	NGÔ MAI ÁNH	073501470	13/02/1998	Nữ		1	D01	14.78	16.25	NV1
250	GHA000313	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	125849672	06/02/1998	Nữ		2	A01	16.78	16.25	NV2
251	HDT008390	PHẠM CÔNG KHÁNH	174578280	21/07/1998	Nam		2NT	A00	15.15	16.25	NV1
252	HHA001071	TRẦN HÀ ANH	031197000277	07/08/1997	Nữ		3	D01	16.25	16.25	NV1
253	HVN004524	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	142788543	06/03/1998	Nữ		2NT	D01	15.13	16.25	NV1
254	KHA007720	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	122280575	30/12/1998	Nam		2NT	D01	15.35	16.25	NV1
255	KQH003331	ĐINH THỊ THU GIANG	017475443	10/10/1998	Nữ		2	D01	15.68	16.25	NV1
256	KQH010536	NGUYỄN THỊ NỤ	013612891	10/05/1998	Nữ		2	D01	15.83	16.25	NV1
257	LNH006270	TRẦN THỊ TUYẾT	017411806	28/01/1998	Nữ		2	A00	15.85	16.25	NV1
258	LPH001912	ĐẶNG THỊ HỒNG NGỌC	063496411	28/09/1998	Nữ		1	A00	15.85	16.25	NV2
259	LPH002489	LÒ THỊ THU THẢO	063480197	20/09/1998	Nữ	01	1	A01	13.68	16.25	NV2
260	MDA001977	HOÀNG THỊ HỒNG	164625702	19/11/1998	Nữ		1	D01	15.73	16.25	NV2
261	MDA002175	PHẠM ĐỨC HUY	164620139	22/07/1998	Nam		2	A00	16.8	16.25	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
262	MDA004268	PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH	164617972	28/05/1998	Nữ		2NT	D01	15.13	16.25	NV1
263	SKH001621	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	145820653	17/07/1998	Nam		2	D01	15.63	16.25	NV1
264	SKH005021	TRƯƠNG THỊ MỸ NHUNG	145816220	18/01/1998	Nữ		2NT	D01	15.25	16.25	NV1
265	SKH005940	LÝ THỊ THU THẢO	145829522	07/11/1998	Nữ		2NT	D01	15.33	16.25	NV1
266	SPH000937	TRẦN HOÀI ANH	013536657	07/11/1998	Nữ		3	D01	16.3	16.25	NV1
267	SPH004916	TRẦN NGỌC KHÁNH	013607433	03/07/1998	Nữ		3	D01	16.23	16.25	NV1
268	SPH007579	TRẦN HỒNG NHUNG	001198006094	10/11/1998	Nữ		2	A00	15.65	16.25	NV1
269	TDV018992	NGUYỄN KIM TRANG	187609700	23/08/1998	Nữ		2	D01	15.83	16.25	NV1
270	THV000079	HÀ PHƯƠNG ANH	132365313	17/05/1998	Nữ		2	D01	16.68	16.25	NV2
271	THV000440	TRỊNH LÊ NGỌC BÍCH	132322280	04/07/1998	Nữ		1	D01	14.75	16.25	NV1
272	THV002587	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	132322479	05/02/1998	Nữ		2	D01	16.7	16.25	NV2
273	TLA007223	LÊ CÔNG MINH	017479219	10/09/1998	Nam		3	A00	16.35	16.25	NV1
274	TMA004119	LÊ THỊ OANH	168581159	17/04/1998	Nữ		2NT	A00	15.15	16.25	NV1
275	TTB001596	BÙI QUANG MINH	050980446	25/09/1998	Nam		1	A00	15.8	16.25	NV2
276	YTB013609	ĐÀO THỊ TƯƠI	152196192	15/03/1998	Nữ		2NT	A00	15.25	16.25	NV1
277	DCN014566	ĐINH THỊ THU VÂN	036198003248	23/10/1998	Nữ		2NT	A00	15	16	NV1
278	DHS015849	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	184356989	23/10/1998	Nữ		2	D01	15.58	16	NV1
279	GHA003445	PHẠM KHÁNH LINH	125869919	18/08/1998	Nữ		2	D01	16.38	16	NV2
280	HTC001757	ĐỖ THỊ HỒNG NGỌC	061035978	25/10/1998	Nữ		1	D01	14.38	16	NV1
281	HVN000862	NGUYỄN THỊ BÍCH	142778201	06/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.1	16	NV2
282	MDA002847	HOÀNG PHƯƠNG LINH	164633356	19/01/1998	Nữ		2NT	D01	15	16	NV1
283	MDA003334	TẠ THỊ MINH	164619778	16/04/1998	Nữ		1	D01	15.5	16	NV2
284	NHH000726	NGUYỄN HOÀNG HẢI	040827914	13/10/1998	Nam		1	A00	14.6	16	NV1
285	SP2004827	NGUYỄN THỊ THU THẢO	026198001333	05/10/1998	Nữ		2	D01	15.5	16	NV1
286	TDV011707	TRẦN THỊ TRÀ MY	187729195	01/06/1998	Nữ	06	2NT	A00	15.05	16	NV2
287	TDV020831	NGUYỄN THU UYÊN	186636529	24/05/1998	Nữ		2	D01	16.38	16	NV2
288	TLA007726	HOÀNG THỊ NGA	013519468	09/12/1998	Nữ		3	A01	15.98	16	NV1
289	YTB012585	LÊ THỊ TRANG	034198001115	24/05/1998	Nữ		2NT	D01	15	16	NV1
290	BKA000175	ĐỖ QUANG ANH	013552651	14/10/1998	Nam		3	D01	16.83	15.75	NV2
291	BKA002792	NGUYỄN NHẬT ĐỨC	013499395	31/08/1998	Nam		3	D01	15.75	15.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
292	BKA003139	NGUYỄN NGÂN HÀ	013531954	09/05/1998	Nữ		3	D01	16.63	15.75	NV2
293	DCN008013	NGUYỄN VĂN LƯU	036098005182	24/10/1998	Nam		2NT	A00	14.8	15.75	NV1
294	DCN013141	TRẦN THU TRÀ	163419992	07/01/1997	Nữ		2NT	A00	14.85	15.75	NV1
295	HDT002002	NGUYỄN VĂN CHÍNH	174683201	06/03/1998	Nam		2NT	A00	15.75	15.75	NV2
296	HDT011613	NGUYỄN THỊ LINH NGA	174547889	02/07/1998	Nữ		2	D01	16.35	15.75	NV2
297	HTC002565	NGUYỄN QUANG TRUNG	061092621	16/02/1998	Nam		1	A00	15.15	15.75	NV2
298	HVN006270	PHẠM HUYỀN THANH THẢO MY	142952731	19/06/1998	Nữ		2	D01	16.13	15.75	NV2
299	KHA002078	LÊ THU HẰNG	122279998	21/09/1998	Nữ		2	D01	15.23	15.75	NV1
300	MDA002839	ĐOÀN THÙY LINH	164620729	12/08/1998	Nữ		2	D01	16.35	15.75	NV2
301	MDA005210	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	164620636	03/07/1998	Nữ		2	D01	15.3	15.75	NV1
302	NTH003560	PHẠM MINH NGHĨA	101249787	17/02/1998	Nam		2	A01	16.15	15.75	NV2
303	NTH003923	NGUYỄN HỒNG PHÚC	101309743	25/09/1997	Nam		2	A01	15.15	15.75	NV1
304	SKH007107	PHẠM VĂN TÚ	145808176	06/11/1998	Nam		2	A00	16.35	15.75	NV2
305	SP2000572	TRẦN LINH CHI	135834577	24/08/1998	Nữ		2	D01	16.3	15.75	NV2
306	SPH004417	HOÀNG THU HUYỀN	013519211	19/03/1998	Nữ	06	3	D01	14.63	15.75	NV1
307	SPH005905	TRỊNH PHƯƠNG LINH	013564028	11/06/1998	Nữ		3	D01	16.85	15.75	NV2
308	SPH007570	PHẠM HỒNG NHUNG	013501507	11/05/1998	Nữ		3	D01	15.73	15.75	NV1
309	TLA000039	NGUYỄN THANH AN	013515563	14/09/1998	Nữ		3	D01	16.68	15.75	NV2
310	TLA003318	PHẠM MINH HẢI	013492601	27/10/1998	Nam		2	A00	15.15	15.75	NV1
311	TLA008275	PHẠM LAN NHI	013515281	03/11/1998	Nữ		3	D01	16.78	15.75	NV2
312	TLA011644	NGUYỄN QUANG TRUNG	001098008086	01/02/1998	Nam		3	A01	16.8	15.75	NV2
313	TLA011660	NGUYỄN TUẤN TRUNG	013632414	18/12/1998	Nam		3	A00	16.8	15.75	NV2
314	TLA012140	NGUYỄN XUÂN TÙNG	022098000018	22/09/1998	Nam		3	D01	15.78	15.75	NV1
315	TQU001322	LƯƠNG THỊ LAM	071046300	17/02/1998	Nữ	01	1	D01	13.13	15.75	NV2
316	TQU002840	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	071058562	17/05/1998	Nữ		1	D01	15.35	15.75	NV2
317	XDA001296	PHẠM MAI HOA	082291779	05/01/1998	Nữ		1	A00	15.25	15.75	NV2
318	YTB009714	PHẠM ĐẶNG THU PHƯƠNG	152209060	09/04/1998	Nữ		2	A00	15.3	15.75	NV1
319	YTB012172	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	152161449	27/03/1998	Nữ		2NT	A00	15.65	15.75	NV2
320	BKA004909	TRẦN ĐỨC HUY	013624639	02/03/1997	Nam		3	A00	16.5	15.5	NV2
321	BKA005710	NGUYỄN MẠNH TRUNG KIÊN	001098004675	18/06/1998	Nam		3	A00	16.45	15.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
322	BKA008251	LÊ THỊ NHIỀU	017537010	20/06/1998	Nữ		2	A00	16	15.5	NV2
323	DCN010538	VŨ NGỌC ÁNH HỒNG QUYÊN	036198003962	28/01/1998	Nữ		2NT	D01	15.58	15.5	NV2
324	DCN014694	NGUYỄN QUỐC VIỆT	036098001674	09/08/1998	Nam		2NT	D01	14.38	15.5	NV1
325	DTS001296	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	073460926	10/10/1998	Nữ		1	A00	14.05	15.5	NV1
326	GHA006439	PHẠM MINH TUẤN	125767103	12/03/1998	Nam		2NT	A00	14.4	15.5	NV1
327	HDT016990	PHẠM THỊ HIỀN THƯƠNG	175010723	22/10/1998	Nữ		2NT	D01	14.5	15.5	NV1
328	HTC000091	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	061042498	12/01/1998	Nữ		1	D01	14.88	15.5	NV2
329	LNH002576	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001198007732	26/02/1998	Nữ		2	A00	16.05	15.5	NV2
330	MDA001711	TRẦN THỊ THU HIỀN	164620392	06/09/1998	Nữ		2	D01	15.1	15.5	NV1
331	MDA005314	VŨ THỊ THU TRANG	164624610	09/06/1998	Nữ		2	D01	15.95	15.5	NV2
332	NHH000663	ĐỖ THỊ THU HÀ	040900664	13/05/1998	Nữ		1	A00	14.95	15.5	NV2
333	SPH004050	NGUYỄN THỊ HỒNG	001197010235	13/04/1997	Nữ		3	A00	16.55	15.5	NV2
334	SPH004349	PHÙNG VĂN HUY	030095000954	23/07/1995	Nam		2NT	A00	15.4	15.5	NV2
335	SPH004759	BẠCH THỊ HƯỜNG	026198001203	31/05/1998	Nữ		3	D01	15.43	15.5	NV1
336	THP002643	ĐẶNG MINH TRANG	113697964	25/12/1998	Nữ		1	D01	15.03	15.5	NV2
337	THV002130	ĐÀO THỊ HUỆ	132362221	24/02/1998	Nữ		1	A00	15	15.5	NV2
338	THV002440	VŨ MINH HUYỀN	132365324	14/11/1998	Nữ		2	D01	15.88	15.5	NV2
339	THV003129	LÊ THỊ NGỌC LINH	132349861	27/09/1998	Nữ		1	D01	13.93	15.5	NV1
340	TLA002704	LÊ HUỲNH ĐỨC	017476204	02/02/1998	Nam		3	A00	15.6	15.5	NV1
341	TLA006347	NGUYỄN THỊ THUỲ LINH	001198013690	09/09/1998	Nữ		2	A00	15.9	15.5	NV2
342	YTB009165	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	152193586	08/05/1998	Nữ		2NT	D01	14.5	15.5	NV1
343	YTB009585	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	152192749	16/01/1998	Nữ		2NT	D01	15.6	15.5	NV2
344	YTB011382	VŨ QUANG THẮNG	152052276	01/01/1995	Nam		2NT	A00	15.45	15.5	NV2
345	BKA011250	NGUYỄN MINH TRANG	013608507	14/03/1998	Nữ		3	D01	16.25	15.25	NV2
346	BKA011792	TRẦN ANH TÚ	013528146	07/11/1998	Nam		3	A01	16.3	15.25	NV2
347	DCN004055	PHAN THỊ HẰNG	163375208	22/04/1997	Nữ		2NT	D01	14.33	15.25	NV1
348	DHS004944	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	184264848	06/06/1998	Nữ		1	A00	14.7	15.25	NV2
349	DTK000795	HOÀNG THU HUỀ	085062349	17/05/1997	Nữ	01	1	A00	11.75	15.25	NV1
350	GHA006688	NGUYỄN THU UYÊN	125823862	10/02/1998	Nữ		2	D01	15.63	15.25	NV2
351	HVN007430	LÊ MINH PHƯƠNG	142352699	16/04/1998	Nữ		2	A01	15.85	15.25	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
352	KHA000566	NGUYỄN HẢI BẰNG	122233699	25/01/1997	Nam		1	A00	13.85	15.25	NV1
353	KHA004451	BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG	122258186	28/10/1998	Nữ		1	D01	14.85	15.25	NV2
354	KQH013415	VŨ THU THUỶ	017507934	29/05/1998	Nữ		2	D01	14.73	15.25	NV1
355	MDA002889	NGUYỄN HÀ LINH	164620796	01/09/1998	Nữ		2	A01	14.63	15.25	NV1
356	NTH001166	NGUYỄN QUỲNH GIANG	101249717	03/04/1998	Nữ		2	D01	14.83	15.25	NV1
357	SKH000646	NGUYỄN HẢI BIÊN	145763923	25/05/1997	Nam		2NT	A00	15.15	15.25	NV2
358	SPH001887	TRẦN TRUNG DŨNG	013501470	23/04/1998	Nam		3	D01	16.18	15.25	NV2
359	SPH005831	QUÁCH HỒNG LINH	013634100	28/09/1998	Nữ		3	D01	15.33	15.25	NV1
360	TDV000873	PHẠM VŨ THỤC ANH	187742555	16/08/1998	Nữ		2NT	D01	14.25	15.25	NV1
361	THV004640	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	132394231	01/08/1998	Nữ		1	D01	14.7	15.25	NV2
362	TLA001396	ĐÀM DƯƠNG MINH CHÂU	015198000013	09/07/1998	Nữ		3	D01	15.2	15.25	NV1
363	TLA012188	NGUYỄN CÔNG TUYỀN	013501463	01/07/1998	Nam		3	A01	16.25	15.25	NV2
364	TMA005234	PHẠM THỊ THỦY	168614328	24/10/1998	Nữ		2NT	D01	15.33	15.25	NV2
365	BKA002867	LÊ THỊ ÉN	013489790	10/06/1998	Nữ		3	D01	16.1	15	NV2
366	DCN000308	NGUYỄN NGỌC ANH	036198004166	05/11/1998	Nữ		2NT	D01	14.08	15	NV1
367	DCN008060	PHẠM HƯƠNG LY	163411656	03/08/1998	Nữ		2	D01	15.58	15	NV2
368	DTZ000269	NÔNG THỊ ĐỐI	095257687	03/05/1998	Nữ	01	1	A00	12.6	15	NV2
369	GHA004528	ĐINH THỊ KIM OANH	125773035	03/06/1998	Nữ		2NT	A00	15	15	NV2
370	HDT017652	LÊ THỊ THU TRANG	175004522	17/09/1998	Nữ		2NT	D01	15.1	15	NV2
371	KQH001399	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	013661285	25/09/1998	Nữ		2	A01	15.38	15	NV2
372	KQH010377	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	013679955	12/01/1998	Nữ		2	D01	15.38	15	NV2
373	LPH002158	TRỊNH THỊ MAI PHƯƠNG	MI0800123081	09/01/1998	Nữ	06	1	D01	13.45	15	NV2
374	SKH000412	PHẠM THỊ NGỌC ANH	145821217	25/10/1998	Nữ		2NT	D01	15.03	15	NV2
375	SKH006084	PHẠM QUỐC THẮNG	145834042	02/03/1998	Nam		2NT	D01	14.05	15	NV1
376	SP2000154	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	026198001336	17/11/1998	Nữ		2	D01	15.6	15	NV2
377	SPH000800	NGUYỄN VŨ VIỆT ANH	017466935	24/10/1998	Nam		2	D01	14.43	15	NV1
378	SPH002231	LÊ THÀNH ĐẠT	013501541	25/06/1998	Nam		3	D01	16.08	15	NV2
379	SPH009910	LÊ THỊ TRÀ	001198001475	06/04/1998	Nữ		2	D01	14.5	15	NV1
380	SPH010924	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	017391571	26/03/1998	Nữ		3	D01	15.95	15	NV2
381	THP002926	NGÔ BÍCH VIỆT	113694298	19/04/1998	Nữ		1	A00	14.5	15	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
382	TLA001645	TỐNG THÀNH CÔNG	017419817	11/05/1998	Nam		2	A00	15.55	15	NV2
383	TLA004987	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	013536427	12/06/1998	Nữ		3	D01	16.03	15	NV2
384	TLA008057	PHẠM BẢO NGỌC	013581289	17/12/1998	Nữ		3	D01	15.08	15	NV1
385	TLA008990	VŨ THU PHƯƠNG	013563804	11/12/1998	Nữ		3	D01	15.93	15	NV2
386	TLA011144	ĐỖ THỊ THU TRANG	017418911	08/04/1998	Nữ		3	A01	16.03	15	NV2
387	TLA011783	KHƯƠNG VĂN TÚ	017442544	23/10/1998	Nam		2	A00	15.5	15	NV2
388	TLA012026	BÙI LÂM TÙNG	013511390	12/11/1998	Nam		3	A01	14.98	15	NV1
389	YTB009893	ĐẶNG VĂN QUANG	152177578	14/04/1998	Nam		2NT	A00	15.05	15	NV2

Danh sách này có 389 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng